I. Phần trắc nghiệm. *(4 điểm)*

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số 4 trong số thập phân 325,047 thuộc hàng:

A. Chục **B.** Đơn vị **C.** Phần mười **D.** Phần trăm

Câu 2. Hỗn số $3\frac{35}{100}$ được chuyển thành số thập phân là:

A. 3,035 **B.** 33,5 **C.** 3,35 **D.** 3,335

Câu 3. Số thập phân gồm *"ba trăm linh tám đơn vị, năm phần trăm, chín phần nghìn"* được viết là:

A. 308,59 **B.** 308,509 **C.** 308,059 **D.** 308,590

Câu 4. *"8m 9cm = ...m"* Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 8,09 **B.** 8,009 **C.** 8,9 **D.** 809

Câu 5. Chữ số 5 trong hỗn số $57\frac{1}{6}$ có giá trị là:

A. 50 **B.** 5 **C.** $\frac{5}{10}$ **D.** $\frac{5}{100}$

Câu 6. Số 7,305 đọc là:

A. Bảy phẩy ba trăm linh năm. **B.** Bảy phẩy ba mươi năm.

C. Bảy phẩy ba trăm linh lăm. **D.** Bảy phẩy ba mươi lăm.

Câu 7. Số lớn nhất trong các số 8,09; 7,99; 8,89; 8,9 là:

A. 8,09 **B.** 7,99 **C.** 8,89 **D.** 8,9

Câu 8. Trong các phân số $\frac{12}{13}; \frac{14}{15}; \frac{17}{16}; \frac{19}{20}$ phân số có thể đổi thành hỗn số là:

A. $\frac{12}{13}$ **B.** $\frac{14}{15}$ **C.** $\frac{17}{16}$ **D.** $\frac{19}{20}$

II. Phần tự luận. *(6 điểm)*

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức: ***(1 điểm)***

3 1 1 2 5

LIVEWORKSHEETS